

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN ĐÔNG ĐÀ

--- ❁ ❁ ❁ ---

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ THỦ THUẬT TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP
CHO HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC TIẾNG ANH**

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Trung học cơ sở

NĂM HỌC: 2015 - 2016

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN ĐÔNG ĐA

--- ❁ ❁ ❁ ---

MÃ SKKN

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ THỦ THUẬT TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP
CHO HỌC SINH TRONG GIỜ HỌC TIẾNG ANH**

Người viết: Lê Thị Thúy Mai

Lĩnh vực/Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Trung học cơ sở

NĂM HỌC: 2015 - 2016

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

MỤC LỤC

Phần A: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. Cơ sở lí luận.....	1
II. Cơ sở thực tiễn.....	1
III. Phương pháp nghiên cứu	2
Phần B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	3
I. Ý nghĩa của các thủ thuật.	3
II. Các biện pháp tiến hành.....	3
1. Sử dụng đồ dùng trực quan để dạy từ vựng	3
2. Sử dụng video clip, bài hát để dạy từ vựng.....	7
3. Sử dụng phương pháp TPR để dạy từ vựng	8
4. Phương pháp kêu gọi trí tò mò, tính ham hiểu biết của học sinh.....	8
4.1. Tìm ra từ đồng nghĩa	8
4.2. Tìm từ trái nghĩa.....	9
4.3. Đưa từ theo các chủ điểm	9
4.3.a. Chủ đề về đồ ăn và đồ uống.....	9
4.3.b. Chủ điểm về công việc hàng ngày	10
4.3.c. Chủ đề về bạn bè	10
4.3.d. Chủ điểm về địa điểm.....	10
5. Phương pháp thú đẩy động cơ học tập của học sinh.....	12
6. Phương pháp sử dụng trò chơi trong giảng dạy.....	13
6.1. Trò chơi “ Bingo”	13
6.2. Trò chơi “ Network”	14
6.3. Trò chơi “Vòng tròn”	15
6.4. Trò chơi “Jumbled words”.....	15
6.5. Trò chơi “Slap the board”	16
6.6. Trò chơi “ Guesing game”	16
6.7. Trò chơi “ Noughts and Crosses”	17
6.8. Trò chơi “Hang man”	17
6.9. Trò chơi “Cross word Puzzle”	18
6.10. Trò chơi “Matching”	19
6.11. Trò chơi “Pelmanism”	20
6.12. Trò chơi “Substitution Tables”	20
6.13. Trò chơi “Substitution Drill”	21
6.14. Trò chơi “Transformation Drill”	21
6.15. Trò chơi “Role- play”	22

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

III. Hiệu quả SKKN	22
GIÁO ÁN MINH HỌA.....	23
Phần C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	36
1. Bài học kinh nghiệm.....	36
2. Đề xuất và kiến nghị.....	37
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	38

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Phần A: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận

Hòa chung xu thế hội nhập cùng chính sách mở cửa và sự phát triển không ngừng của ngành khoa học kĩ thuật, công nghệ thông tin, công nghiệp du lịch v.v...thì việc học ngoại ngữ là nhu cầu thiết yếu với tất cả cộng đồng để chúng ta có thể tiếp cận với thế giới văn minh, trao đổi văn hóa và nối vòng tay hữu nghị toàn cầu. Tiếng Anh chính là một thứ tiếng nước ngoài đang được nhiều người Việt Nam học do nhu cầu giao tiếp, học tập và nghiên cứu.

Trong những năm gần đây môn Tiếng Anh được rất nhiều sự quan tâm từ các cấp lãnh đạo, các bậc phụ huynh, học sinh và được đầu tư rất nhiều. Môn Tiếng Anh đã trở thành môn học bắt buộc, một ngôn ngữ thứ hai trong các trường học. Bởi vậy yêu cầu đặt ra là làm thế nào để giờ dạy đạt chất lượng và hiệu quả cao. Yêu cầu này đòi hỏi người giáo viên phải luôn hoàn thiện mình không chỉ về trình độ chuyên môn mà cả về phương pháp dạy học và thủ thuật dạy học làm sao cho học sinh dễ hiểu, khắc sâu được kiến thức và phát huy được tính tích cực, sáng tạo của các em.

II. Cơ sở thực tiễn

Nhìn chung với tinh thần và yêu cầu đòi hỏi của việc đổi mới phương pháp dạy học qua quá trình đổi mới thay sách giáo khoa, lượng kiến thức trong mỗi tiết học tương đối nhiều. Yêu cầu đòi hỏi các em phải nắm được đủ 4 kĩ năng: nghe- nói- đọc – viết. Một số học sinh gần như không có chút kiến thức nào về từ vựng cũng như ngữ pháp. Nhiều học sinh thấy sợ giờ học ngoại ngữ .

Để truyền thụ kiến thức cho học sinh có hiệu quả, giáo viên cần gây những hứng thú học tập của học sinh, học sinh dễ hiểu, dễ tiếp thu kiến thức và vận dụng tốt kiến thức, tất cả đều phụ thuộc vào phương pháp của thầy. Chính vì vậy ngay từ đầu tiết học giáo viên phải cuốn hút các em vào bài, gây không khí học tập để các em không còn thấy sợ khi học ngoại ngữ, hiệu quả sẽ tốt hơn.

Qua những buổi tập huấn về phương pháp của các tổ chức và học hỏi từ bạn bè cũng như sự đúc rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học tôi thấy rằng việc tạo cho học sinh niềm đam mê học Tiếng Anh rất khó đối với giáo viên, thực tế là học sinh cũng cảm thấy học ngoại ngữ rất khó đối với các em. Vậy nên tôi đã thử nghiệm nhiều phương pháp, hình thức để làm cho các em không còn sợ, ngại ngần khi học ngoại ngữ. Điều quan trọng đó chính là làm thế nào để các em hứng thú với môn học. Các thủ thuật đã được áp dụng và tương đối thành công.

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

III. Phương pháp nghiên cứu

1. Nghiên cứu tài liệu
2. Tìm hiểu thực tế
3. Tham khảo ý kiến đồng nghiệp
4. Thống kê đánh giá

Phần B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Ý nghĩa của các thủ thuật.

Tất cả các trò chơi ngôn ngữ đều có mục đích hướng tới, các thủ thuật, trò chơi ngôn ngữ giúp người học có thể tham gia các hoạt động cùng người khác và cùng giải quyết vấn đề mà mình đưa ra, mở rộng ngôn ngữ và rèn được kỹ năng nghe nói. Trong giờ học, giáo viên đưa ra các trò chơi ngôn ngữ, học sinh có nhiều cơ hội để thảo luận, đưa ra chính kiến của mình để khuyến khích những đồng viên những em học yếu, kém. Trong phần này giáo viên áp dụng phương pháp “Delayed correction” nên học sinh không tỏ ra lúng túng khi mắc lỗi, không khí lớp sẽ sôi nổi hơn, vốn từ vựng không những được củng cố mà còn được mở rộng ra rất nhiều khi các em thực hành.

II. Các biện pháp tiến hành.

1. Sử dụng đồ dùng trực quan để dạy từ vựng.

Ngày nay các phương tiện điện tử rất phát triển và hữu ích, tất cả các phương tiện dạy học như băng, đài đĩa, và các phương tiện trực quan như tranh ảnh, đồ vật thật,... đều gây hứng thú cho học sinh trong học tập.

Việc sử dụng đồ dùng trực quan đem lại hiệu quả rất cao trong việc giới thiệu và học từ vựng giúp các em học và nhớ được từ, dễ khắc sâu mà không cần phiên dịch.

Example 1:

English 6 (new). Unit 1: My new school

- Giới thiệu từ mới thông qua “real things” trong phần “Getting started”

- A school bag (cặp sách)
- A textbook (quyển vở)
- An eraser (cục tẩy)
- A ruler (cái thước kẻ)
- A pencil sharpener (cái gọt bút chì)
- A calculator (chiếc máy tính bỏ túi)
- A pencil case (hộp bút)
-

Example 2:

English 7. Unit 12: Let’s eat

Giáo viên phải mua trước các đồ vật thật sau để chuẩn bị cho part A “What shall we eat?”

- Peas (đậu Hà Lan)

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

- Spinach (rau bina)
- A cucumber (quả dưa chuột)
- Papaya (quả đu đủ)
- Pineapple (quả dứa)
- Durian (quả sầu riêng)

Example 3:

English 8. Unit 3: At home

Giáo viên phải mua trước các đồ vật thật sau để làm giáo cụ trực quan:

- A packet of noodles (một gói mì)
- A green pepper (quả ớt xanh Đà Lạt)
- An onion (củ hành)
- Garlic (củ tỏi)
- Peas (đậu Hà Lan)

Giáo viên sử dụng các đồ vật thật và giới thiệu:

“This is a schoolbag”

Sau đó giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào đồ vật và đoán nghĩa của từ, cách này giúp cho các em hứng thú và tập trung cao vì các từ đó là những đồ vật quen thuộc với các em.

Tuy nhiên không phải lúc nào cũng có thể sử dụng đồ vật thật, vì vậy giáo viên có thể dùng tranh ảnh thay thế. Giáo viên nên khai thác và sử dụng chúng một cách tối đa và linh hoạt, sáng tạo. Đây cũng là cách dạy nhẹ nhàng, dễ hiểu nhưng đạt kết quả cao.

Example 4:

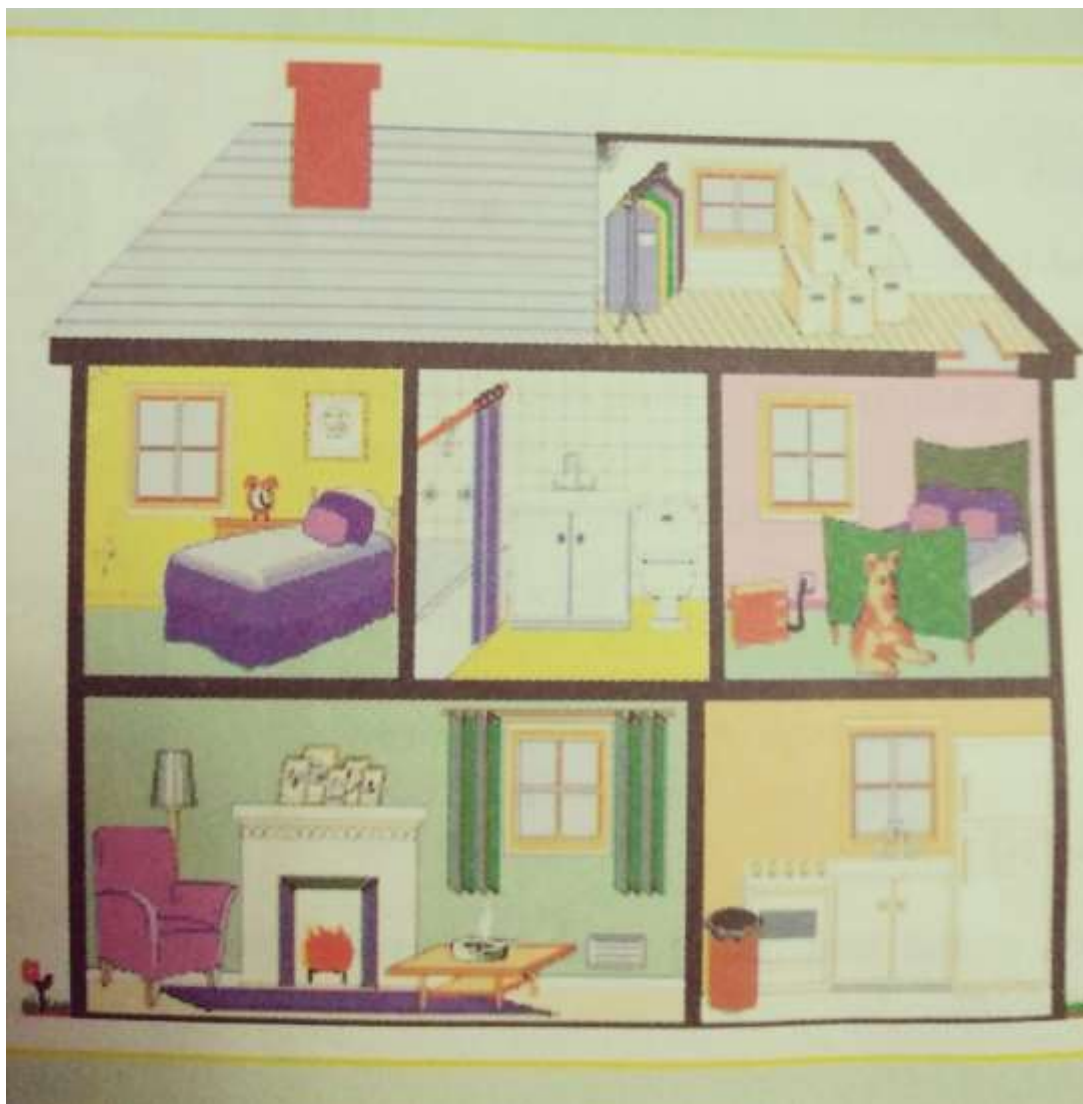
English 6 (new). Unit 2: My home

Giáo viên sử dụng bức tranh giới thiệu tên các phòng trong ngôi nhà và giới thiệu những đồ vật trong ngôi nhà.

Example:

- A livingroom
- A bedroom
- A kitchen
- A bathroom
- An attic
- Hall
- A fireplace
- A wardrobe

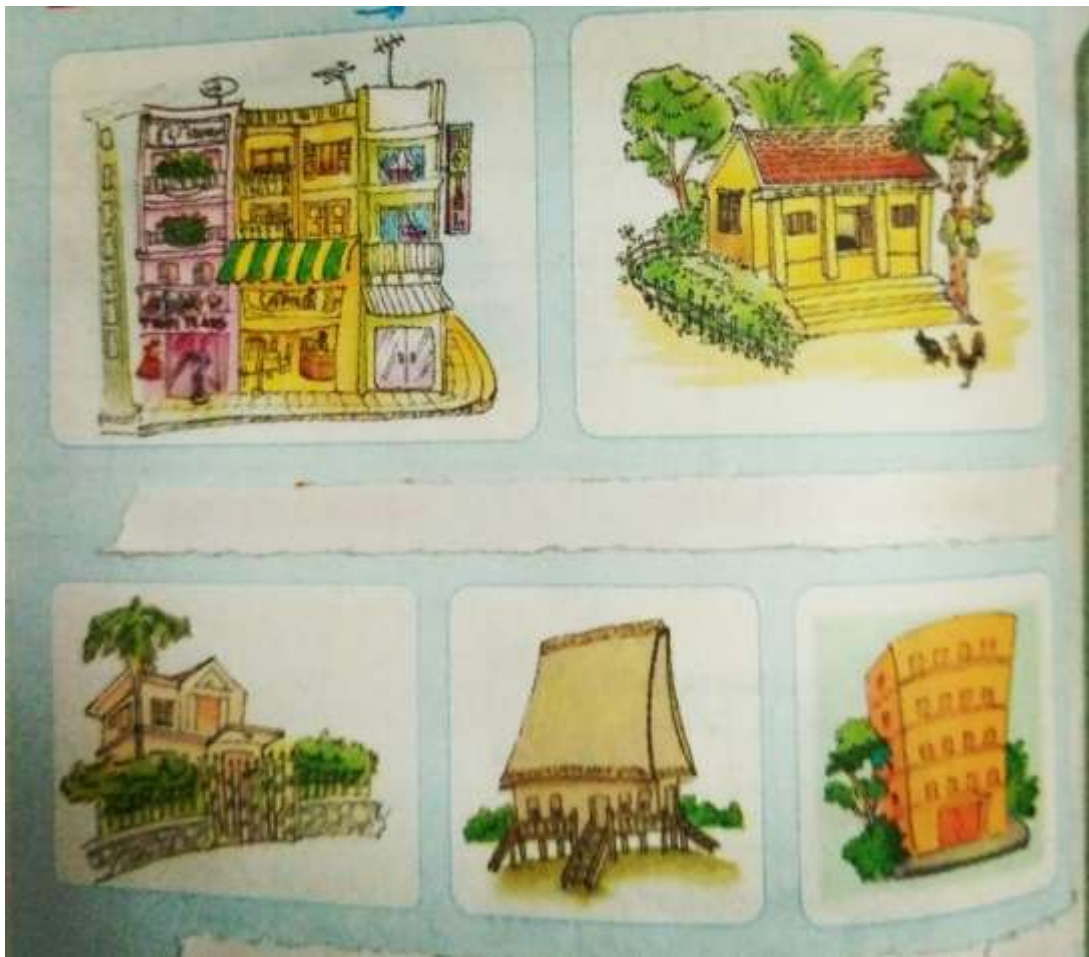
Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh



Bức tranh này để giới thiệu cho học sinh biết một số loại nhà:

- Town house
- Country house
- Villa
- Stilt house
- Apartment

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh



Example 5:

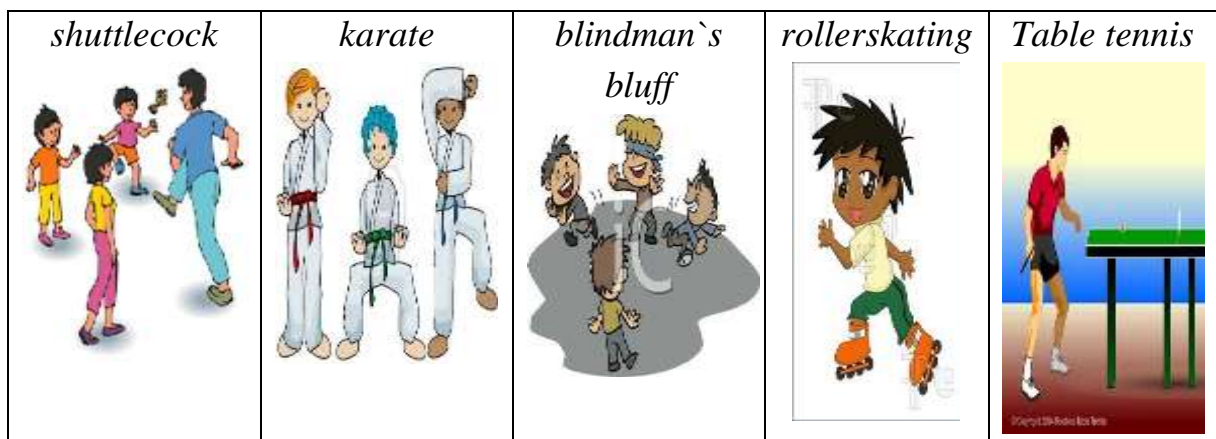
English 7: Unit 13: Activities

Giáo viên sử dụng tranh giới thiệu tên một số trò chơi.

Giáo viên yêu cầu học sinh đoán xem đó là môn thể thao, trò chơi gì.

Sau đó giáo viên cho học sinh đọc nhắc lại.

Để kiểm tra giáo viên cũng có thể dùng các bức tranh yêu cầu học sinh đọc được lại các từ đó và có thể viết lại được là đạt yêu cầu.



Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

2. Sử dụng video clip, bài hát để dạy từ vựng.

Sử dụng video clip, các bài hát, bài chant rất hiệu quả trong việc học và giới thiệu từ mới. Nhiều khi các em chỉ cần học thuộc bài hát, bài chant là các em đã có một số vốn từ vựng tương đối. Phương pháp này giúp các em học một cách thoải mái tự nhiên mà không bị ép là phải học. Đồng thời các em còn được luyện về cách đọc từ cũng như giai điệu của câu, bài.

Tuy nhiên, để có các bài phù hợp giáo viên cần tìm trên mạng những bài chant, video clip phù hợp với nội dung bài học và tâm lí lứa tuổi.

Example 1: *Days of the week.*

- There are seven days
- There are seven days
- There are seven days in a week
- Sunday, Monday
- Tuesday, Wednesday
- Thursday, Friday
- Saturday

Example 2: *Colours song*

- Red, blue and yellow
- Green and white
- And pink and brown
- Red, blue and yellow
- These are beautiful colours

Example 3: *Good morning*

- Good morning
- Hello
- Good morning
- Hello
- Where is Ernie?
- I don't know
- Good morning
- Hello
- Good morning
- Hello
- Where is Ernie?
- I don't know

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Example 4: Limerick

- There was a Young Lady of Norway
- Who casusally sat on a doorway
- When the door squeezed her flat
- She exclaimed “What of that?”
- This courageous Young Lady of Norway

3. Sử dụng phương pháp TPR để dạy từ vựng

Đây là một loại hình học mà các em rất thích, nhẹ nhàng dễ tiếp thu. Có thể sử dụng clip hoặc hát chant. Giáo viên có thể vừa đọc từ vừa diễn diễn tả hành động, học sinh nói và làm theo.

Example:

- Clap your hand- clap, clap, clap: vỗ tay
- Stand up: đứng lên
- Sit down: ngồi xuống
- Shake your hand: lắc tay
- Shake your body: đung đưa cơ thể
- Wash your hand: rửa tay
- Brush your teeth: đánh răng
- Run: chạy
- Swim: bơi
- Fly: bay
- Ride a bike: đi xe đạp
- Sing a song: hát
- Read a book: đọc sách
-
-

4. Phương pháp kêu gọi trí tò mò, tính ham hiểu biết của học sinh

4.1. Tìm ra từ đồng nghĩa

Khi giới thiệu phần từ mới, giáo viên gợi ý cho học sinh biết từ đồng nghĩa (synonym)

Example:

bike	=	bicycle
football	=	soccer
autumn	=	fall
corn	=	maize
learn	=	study

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

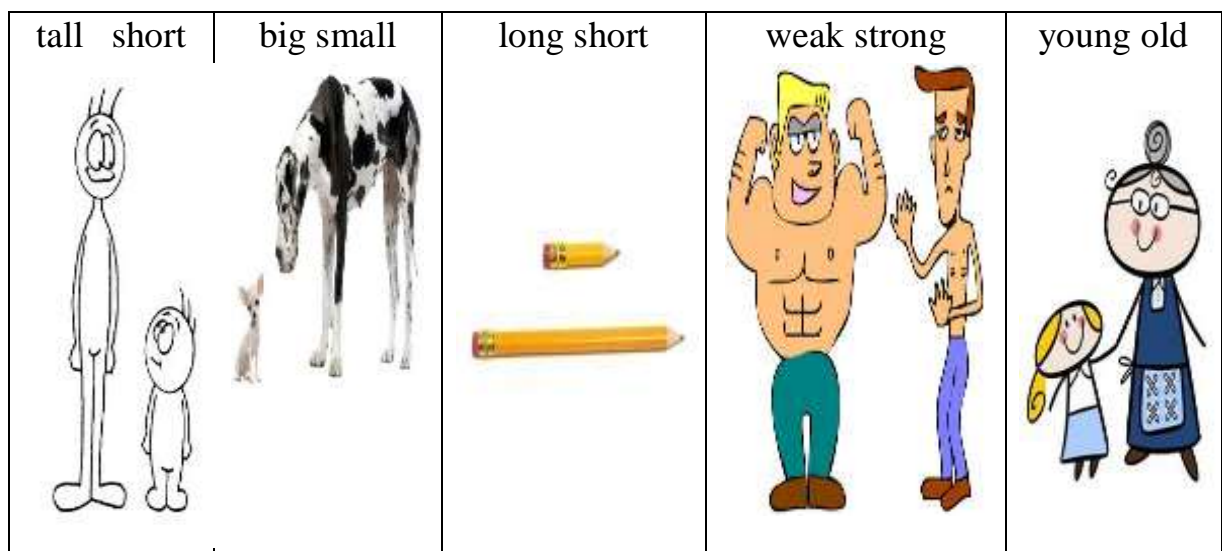
4.2. Tìm từ trái nghĩa

Giáo viên có thể đưa ra các từ và yêu cầu học sinh tìm từ trái nghĩa (antonym) cho các từ đó.

Ex 1: Với những từ trườ tượng

like	=	hate
fat	=	thin
black	=	white
funny	=	boring
happy	=	sad
good	=	bad

Ex 2: Giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh yêu cầu học sinh tìm các cặp từ trái nghĩa để miêu tả tranh



4.3. Đưa từ theo các chủ điểm

Trong sách giáo khoa biên soạn theo các chủ điểm, giáo viên cho học sinh chơi các trò như “Network”, “Bingo”,... qua các chủ điểm này sẽ tạo nhiều hứng thú cho học sinh. Các em có thể tìm được nhiều từ mới và dễ nhớ từ hơn.

4.3.a. Chủ đề về đồ ăn và đồ uống:

+ Food and Drink (Unit 10- English 6)

Example:

- Chicken, meat, pork, beef, noodles, rice, fried rice, boiled vegetables, fried chicken,...
- Coca-cola, lemonade, orange juice, iced tea,...

+ At the store (Unit 11- English 6)

Example:

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Cooking oil, a bar of soap, a tupe of toothpaste, a can of soda, a kilo of rice,...

+ Our food (Unit 12- English 7)

Example:

- Body-building: eggs, milk, fish, bread, chicken, meat,...
- Energy- giving: honey, sugar, cheese,...
- Protective: potatos, tomatoes, pineapples, spinach, bananas, mangoes, papaya,....

4.3.b. Chủ điểm về công việc hàng ngày

+ My day (Unit 5- English 6)

Example:

Get up, brush teeth, wash face, comb hair, have breakfast, take a bath, go to school, do homework,...

+ My routine (Unit 5- English 6)

Example:

Play soccer, play chess, go to school, do homework, go swimming, do the housework, wash clothes,...

4.3.c. Chủ đề về bạn bè:

+ My friend (English 8)

Example:

Giáo viên đưa topic về “Tìm những tính từ miêu tả về bạn bè”

Friendly, humourous, helpful, handsome, beautiful, shellfish, reserved, tall, short, ponytail hair,...

4.3.d. Chủ điểm về địa điểm:

+ Our house (English 6)

Example:

Giáo viên yêu cầu học sinh tìm từ cho chủ điểm: Preposition,

In, on, at, in front of, behind, to the left, to the right, under, near, next to, opposite,...

+ My home (English 6 new)

Example:

Học sinh tìm từ theo chủ điểm: Things in the house.

Lamp, sofa, cupboard, wardrobe, fireplace, shest of drawers, dishwasher, ceiling fan, poster, chair, fridge, television, standing lamp, air-conditional,...

+ Our neighborhood (English 6 new)

Example:

Học sinh tìm từ theo chủ điểm: Things around your house

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Supermarket, clinic, park, lake, river, playground, square, cathedral, memorial, palace, art gallery, railway station, temple, statue, secondary school, kindergarten,...

Tất cả các chủ điểm đều gây hứng thú cho học sinh và kêu gọi tính tò mò rất cao ở các em. Vì vậy giáo viên cần biết cách đưa ra các tình huống để lôi cuốn các em vào chủ đề của bài cũng như các hoạt động trên lớp

Example 1:

English 6: Unit 10: “How do you feel”

Khi muốn giới thiệu về chủ đề này và để lôi cuốn sự chú ý của học sinh vào bài học, giáo viên vừa hành động (uống nước) vừa nói:

“I’m thirsty” - cô khát

Sau đó giáo viên hỏi học sinh:

“How do you feel?” - Em cảm thấy thế nào?

Học sinh trả lời:

“Em nóng”, “Em mệt”, “Em khát” ...

→ Giáo viên giới thiệu bài:

Như vậy học sinh nhanh chóng hiểu được yêu cầu của giáo viên và dễ dàng thực hiện

Student 1: I’m hot

Student 2: I’m thirsty.

Student 3: I’m thirty and hungry

Student 4: I’m hot and tired

.....

Example 2:

English 6. Unit 12: “Sports and Pastime” – “Thể thao và các trò giải trí”

Để thu hút học sinh chú ý học vào các hoạt động trên lớp, giáo viên có thể đưa ra các câu hỏi:

T: Do you like sports?

Ss: Yes, we do.

T: Vậy hôm nay chúng ta sẽ nói về chủ điểm “Thể thao và các trò giải trí”

Sau đó giáo viên giới thiệu cho học sinh một số từ mới về các môn thể thao và hướng dẫn các em đọc.

Example: soccer, table tennis, baseball, badminton, ...

Sau đó, để lôi cuốn các em vào bài, giáo viên có thể vào các hoạt động thực hành, giáo viên có thể làm mẫu:

T: I play soccer. (Tôi chơi bóng đá)

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Which sports do you play? (Bạn chơi môn thể thao nào?)

Học sinh sẽ dễ dàng hiểu được yêu cầu của giáo viên và thực hành

Student 1: I play tennis

Student 2: I play badminton

Student 3: I play badminton and soccer

.....

Example 2:

English 7. Unit 6. B. It's time for recess (B3)

Sau khi học xong phần B1 về những hoạt động của học sinh Việt Nam thường làm sau giờ học. Ở phần B3 học sinh sẽ được học một bài đọc về những hoạt động của học sinh Mỹ trong thời gian rảnh rỗi. Để khơi gợi trí tò mò của học sinh vào bài học, giáo viên có thể hỏi như sau:

T: Do you know what students in the USA like to do in their free time?

(Các em có biết học sinh Mỹ thích làm gì vào thời gian rảnh rỗi không?)

S: guess the activities (đoán hành động)

T: Now look at the picture given and compare with your guessing.

(bây giờ các em hãy nhìn vào tranh cho sẵn và so sánh với những dự đoán của em)

Chắc chắn học sinh sẽ rất thích thú và tò mò muốn biết các bạn học sinh Mỹ thường tham gia các hoạt động gì vào thời gian rảnh rỗi.

5. Phương pháp thủ đẩy động cơ học tập của học sinh

Như đã nêu ở trên, học sinh có được động cơ học tập chỉ khi các em cảm thấy hứng thú đối với môn học và thấy được sự tiến bộ của mình. Chính vì vậy, ngoài việc giáo viên sử dụng các hình thức , tình huống thách đố nhằm hấp dẫn, lôi cuốn học sinh vào những hoạt động trên lớp, mà giáo viên còn phải biết khích lệ, động viên các em trong học tập.

Để giúp các em thấy được sự tiến bộ trong học tập, giáo viên phải chú ý tới tính vừa sức trong dạy học, tránh đưa ra những yêu cầu quá cao đối với học sinh. Ngoài việc giáo viên khuyến khích học sinh phải học theo phương châm học thử nghiệm và chấp nhận mắc lỗi trong quá trình học tập để giúp các em hiểu rõ vấn đề tránh sợ sệt không học được.

Trong thực tế, nhiều học sinh biết nhưng không dám nói vì sợ bị sai. Một số em không dám giơ tay phát biểu vì sợ các bạn cười, cô giáo chê. Theo tôi đây chính là yếu tố tâm lí mà chính giáo viên dạy ngoại ngữ cần xem xét để giúp các em mạnh dạn hơn, hứng thú hơn hay ít ra cũng phải tích cực hơn trong các giờ học. Trong quá trình học, giáo viên không quá đỗi khắt khe với những lỗi mà

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh
các em mắc phải (như lỗi phát âm, lỗi chính tả, thậm chí là lỗi ngữ pháp) để tránh cho các em tâm lý sợ mắc lỗi khi thực hành.

Example:

Trong khi thực hành, học sinh nói:

She play tennis

We has a cat.

Thay vì ngắt lời các em để sửa lỗi, giáo viên hãy đợi cho học sinh trả lời xong, giáo viên hãy khích lệ các em bằng những câu như:

“Very good”

“Thank you”

“Not bad”.

Sau đó giáo viên hãy gọi một học sinh khác nhận xét và sửa lỗi cho bạn hoặc giáo viên sửa lỗi để tránh cho các em nhụt chí hay mất hứng thú học tập.

Giáo viên nên dùng thường xuyên các từ, cụm từ mang tích khích lệ như:

Right!

You are right.

Well done!

Very well

Good

Great

Good job.

Excellent

That’s fine.

Brilliant

6. Phương pháp sử dụng trò chơi trong giảng dạy.

Đối với môn ngoại ngữ, việc sử dụng các trò chơi nhằm tạo hứng thú cho học sinh trong giờ học thực sự hữu ích. Giáo viên cần phải biết vận dụng các trò chơi trong các bài dạy để cho học sinh được “học mà chơi, chơi mà học”.

Tuy nhiên tùy vào từng bài cụ thể giáo viên có thể chọn ra trò chơi phù hợp mục đích của từng bài học.

Sau đây là một số trò chơi hay được áp dụng:

6.1. Trò chơi “Bingo”

Trò này thường dùng để kiểm tra vốn từ vựng của học sinh đồng thời kiểm tra độ nhanh nhạy và kỹ năng nghe của học sinh. Thông thường chơi theo chủ điểm.

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Example:

Khi dạy phần “Numbers” trong sách English 6. Giáo viên chuẩn bị sẵn một dãy số bất kì không theo thứ tự từ 1 đến 20

Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ một bảng gồm 9 ô vuông và viết vào mỗi ô vuông 1 số bất kì từ 1 đến 20.

<i>One</i>	<i>Five</i>	<i>Nine</i>
<i>Ten</i>	<i>Eighteen</i>	<i>Eight</i>
<i>Four</i>	<i>Twenty</i>	<i>Fifteen</i>

Giáo viên đọc lần lượt các con số trong dãy số mà mình đã chuẩn bị sẵn. học sinh lắng nghe và đánh dấu vào ô con số mà giáo viên vừa đọc.

Học sinh nào có 3 ô liên tục được đánh dấu thì hô to “Bingo”.

Học sinh nào “Bingo” bằng số của mình trước là chiến thắng.

Trò chơi này rất hứng thú với học sinh và kích thích sự chiến thắng của bản thân.

6.2. Trò chơi “Network”

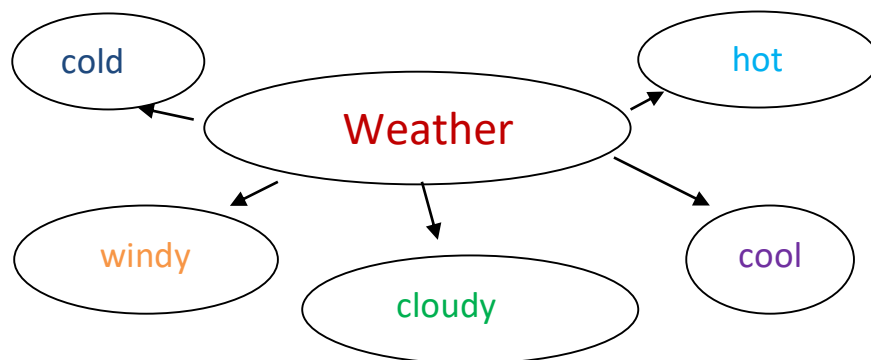
Trò chơi này thường được áp dụng phần “Warm up”

Giáo viên đưa ra chủ đề. Yêu cầu học sinh làm việc theo đội. Lần lượt mỗi học sinh mỗi đội lên viết từ theo chủ đề đó. Đội nào viết được nhiều từ hơn và đúng thì sẽ thắng cuộc.

Trò chơi này rất sôi động, có nhiều học sinh tham gia, gây được sự hứng thú tìm tòi của học sinh.

Example:

Weather



Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

6.3. Trò chơi “Vòng tròn”

Trò chơi này thường dùng để kiểm tra lại kiến thức đã học theo chủ điểm.

Example:

English 6. Unit 9: The body

Giáo viên nêu chủ điểm và yêu cầu học sinh tất cả học sinh cùng tham gia.

Student 1: a head

Student 2: hair

Student 3: an arm

Student 4: a leg

.....

.....

Khi đến lượt mình mỗi học sinh phải nói ra được một từ về bộ phận cơ thể người nhưng không được lặp lại từ.

Nếu bạn nào không nói ra được thì bị thua cuộc.

Trò chơi cứ tiếp tục khi tất cả các bộ phận trên cơ thể được gọi ra hết.

Bạn nào là người nói cuối cùng sẽ là người chiến thắng.

6.4. Trò chơi “Jumbled words”

Trò chơi này dùng để kiểm tra từ vựng, để xem học sinh có thuộc từ vựng và nhanh tay, nhanh mắt hay không. Giáo viên làm xáo trộn một số từ viết trên bảng và yêu cầu học sinh xếp lại thành từ có nghĩa:

Example:

Rearrange the jumbled words.

I R A C H	_____	
L C P I E N	_____	
E O R S H	_____	
U N E Q E	_____	
Y D R A I	_____	
N T O T C O	_____	
O M N A G	_____	
Y D I A S	_____	
E L P T A	_____	
S L S G A	_____	

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

6.5. Trò chơi “Slap the board”

Giáo viên dùng trò chơi này để kiểm tra từ vựng hoặc củng cố lại kiến thức.

Example:

English 7. Unit 8: Places

Giáo viên viết các danh từ nói về các địa điểm vào các mảnh bìa nhỏ và gắn lên bảng.



Học sinh chơi theo đội.

Giáo viên gọi từng cặp học sinh lên bảng (mỗi đội một học sinh).

Giáo viên có thể gọi các từ bằng Tiếng Việt và học sinh phải đập nhanh và đúng vào từ tiếng Anh có nghĩa tiếng Việt như giáo viên vừa gọi.

Ai nhanh tay và đúng sẽ được điểm. Đội nào được nhiều điểm hơn thì đội đó giành chiến thắng.

6.6. Trò chơi “Guessing game”

Example:

English 6 (new).Unit 3: My friend

Giáo viên có thể lồng ghép trò chơi hỏi đoán như sau:

Sau khi học sinh học cách miêu tả hình dáng bên ngoài của các nhân vật, giáo viên cho một học sinh lên bảng và ghi tên một bạn trong lớp mà các em muốn miêu tả vào một mảnh giấy mà không muốn cho các bạn khác biết. Sau đó

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh
giáo viên cho học sinh tả bằng tiếng Anh và yêu cầu các bạn khác đoán xem bạn đó là ai.

Ex: This girl is tall and thin. She has an oval face. She has ponytail h. She has a lovely smile. Who is she?

Nếu bạn nào trả lời đúng thì được lên thay thế người trên bảng

Trò chơi này gây hứng thú và tò mò cho học sinh. Lớp học sẽ rất sôi động. Học sinh cũng dễ nhớ từ hơn.

6.7. Trò chơi “Noughts and Crosses”

Example:

English 6 (new). Unit 4: My neighbourhood

Để thực hành nói vị trí của nơi nào đó. Giáo viên có thể cho học sinh chơi trò “Noughts and Crosses” (O and X) bằng cách:

- Kẻ 9 ô vuông trên bảng, viết mỗi ô một từ.

Park	Railway station	Market
Restaurant	Grocery	Cathedral
Hotel	Hospital	Art gallery

- Rồi chia lớp thành 2 nhóm: nhóm 1 là Noughts và nhóm 2 là Crosses.
- Hai nhóm lần lượt chọn từ trong ô , nhìn vào tranh (bản đồ) và đặt câu theo mẫu

Ex: *The park is on Trung Vương street and opposite the restaurant .*

- Nhóm nào đặt đúng sẽ được một “X” hoặc một “O” . nhóm nào có 3 “X” hoặc 3 “O” trên một hàng ngang hay hàng chéo sẽ chiến thắng.

Trò chơi này cũng có thể áp dụng trong các bài tập trả lời câu hỏi.

6.8. Trò chơi “Hang man”

Trò chơi này thường được ứng dụng vào phần “Warm up” .

Giáo viên đưa một từ mới có liên quan trong tiết dạy

Gạch những đường gạch ngắn trên bảng, mỗi gạch tượng trưng cho một mẫu tự trong từ

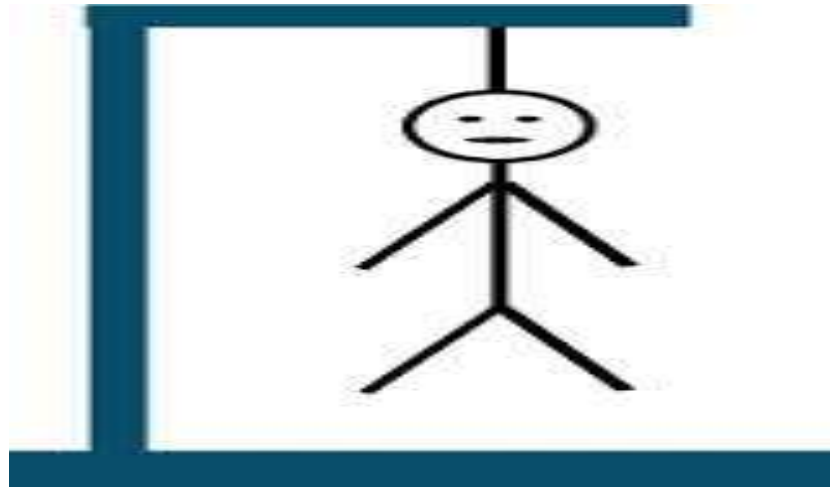
Giáo viên có thể gợi ý để cho học sinh đoán được từ mới đó.

Học sinh được đoán cho đến khi các kí tự được mở hết.

Trường hợp học sinh đoán sai mỗi kí tự thì giáo viên sẽ vẽ một nét thuộc hình bên.

Ex: There are thirty three letters in this word. It is a noun.

N E I G H B O U R H O O D



6.9. Trò chơi “Cross word Puzzle”

Trò chơi này được ứng dụng trong phần tìm từ mới và kiểm tra từ mới.
Học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm
Học sinh sử dụng những gợi ý để tìm từ trong ô chữ.

The crossword puzzle grid is composed of white squares on a black background. The clues and their corresponding illustrations are:

- 1. Frog (Illustration: A green frog sitting on a lily pad)
- 2. Umbrella (Illustration: A colorful umbrella)
- 3. Rainbow (Illustration: A rainbow over a cloud)
- 4. Owl (Illustration: A brown owl sitting on a branch)
- 5. Apple (Illustration: A red apple)
- 6. Zebra (Illustration: A zebra)

The grid has the following structure:

- Row 1: 1 square (1), 2 squares (2, 3), 1 square (5), 1 square (6)
- Row 2: 1 square (1), 2 squares (2, 3), 1 square (4), 1 square (5), 1 square (6)
- Row 3: 1 square (1), 2 squares (2, 3), 1 square (4), 1 square (5), 1 square (6)
- Row 4: 1 square (1), 2 squares (2, 3), 1 square (4), 1 square (5), 1 square (6)
- Row 5: 1 square (1), 2 squares (2, 3), 1 square (4), 1 square (5), 1 square (6)
- Row 6: 1 square (1), 2 squares (2, 3), 1 square (4), 1 square (5), 1 square (6)

Solution [] [] [] [] [] []

© Can Stock Photo - csp6204106

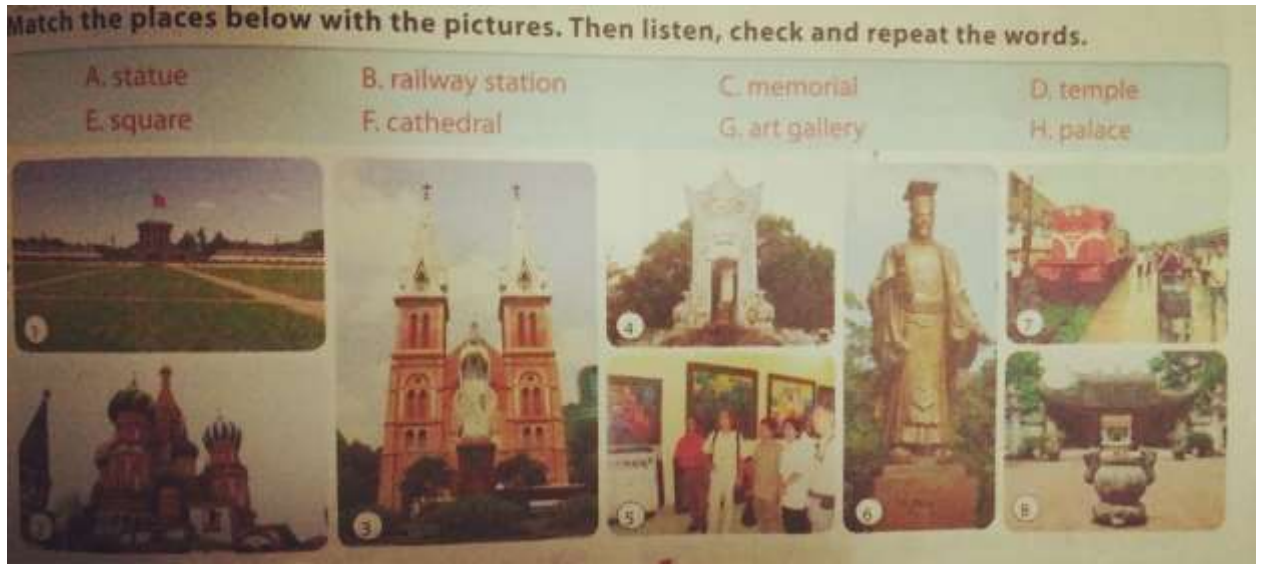
Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

6.10. Trò chơi “Matching”

Trò chơi này có thể dùng trong phần “Warm up” hoặc trong các bài đọc khi có một số từ hoặc cụm từ khó.

Example 1

English 6(new). Unit 4: My neighbourhood



Example 2

Unit 16: English 7: People and places

Ta dùng tranh là biểu tượng của các nước và một từ vựng.

Học sinh sẽ nối tranh với từ.

Sau khi chữa bài, giáo viên có thể hỏi thêm về một số nét đặc trưng của các nước này.



Example 3

English 8. Unit 9: A first aid course

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

A		B	
1.	lower	a.	làm quá nóng
2.	level	b.	hạ thấp xuống
3.	overheat	c.	băng vô trùng
4.	tissue damage	d.	mức, trình độ
5.	affected part	e.	tổn thương mô
6.	sterile dressing	f.	vùng tổn thương

6.11. Trò chơi “Pelmanism”

Trò chơi này dùng kiểm tra từ

Giáo viên chuẩn bị từ 10 đến 14 thẻ bằng bìa

Đánh số một mặt và mặt kia có nội dung mà giáo viên muốn học sinh luyện tập. (Ví dụ: động từ nguyên mẫu và quá khứ, tính từ và trạng từ, đồng nghĩa hoặc trái nghĩa, từ Tiếng Anh với tranh,...)

Dán các thẻ đó lên bảng, chỉ cho học sinh nhìn thấy mặt đánh số

Chia lớp ra làm 2 nhóm. Lần lượt mỗi nhóm chọn 2 số.

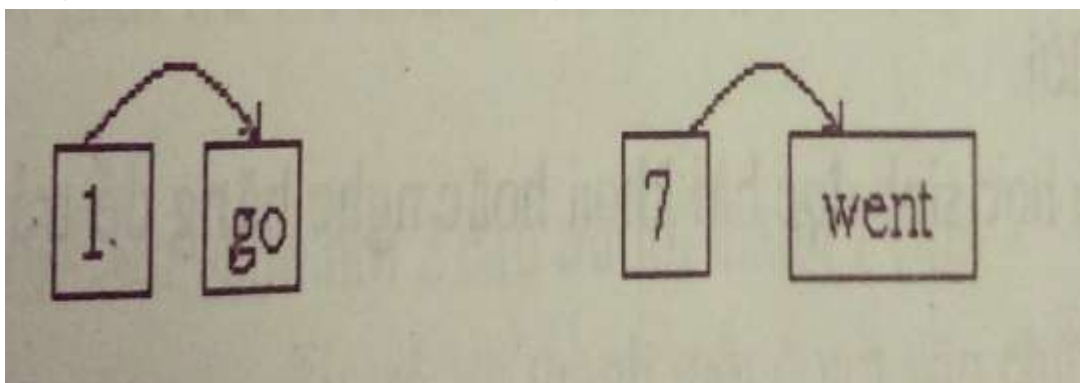
Lật 2 thẻ học sinh đã chọn. Nếu khớp thì được tính điểm.

Nếu không khớp, lật úp lại như cũ và tiếp tục trò chơi cho đến khi tất cả các thẻ được lật ra.

Nhóm nào nhiều điểm hơn là người chiến thắng.

Example

English 7. Unit 9: At home and away



6.12. Trò chơi “Substitution Tables”

Trò chơi này thường được sử dụng vào luyện mẫu câu để nói hoặc viết.

Giáo viên dùng bảng phụ có chứa đầy từ

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Số cột trong bảng phụ thuộc vào trình độ của học sinh

Học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm dùng các từ trong khung để đặt câu
Một từ có thể đặt nhiều lần.

Nếu cặp/ nhóm nào đặt được nhiều câu đúng thì cặp/ nhóm đó thắng.

Example

The	night evening afternoon morning trees rivers weather house mountain	is are	cool warm cold hot green yellow blue gray tall
-----	---	-----------	--

Ex: The night is very cool in the Fall.

6.13. Trò chơi “Substitution Drill”

Giáo viên cho học sinh lặp lại các cấu trúc câu cần luyện tập

Giáo viên đọc to từ học sinh cần thay thế. Học sinh đọc đồng thanh cả câu đã được thay thế.

Sau khi học sinh đã quen với hoạt động này, giáo viên luyện tập với từng cá nhân.

Example

<u>Teacher</u>	<u>Students</u>
We have English today	We have English today
Literature	We have Literature today
Math	We have Math today
History	We have History today

6.14. Trò chơi “Transformation Drill”

Kỹ năng này được sử dụng để luyện tập cấu trúc.

Giáo viên nêu câu tình huống và học sinh phải biến đổi thành một câu khác có cấu trúc đang rèn luyện.

Example

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

Học sinh đang luyện tập cấu trúc câu: “*Is there anear here?*”

<u>Teacher</u>	<u>Students</u>
You need to eat something.	Is there a restaurant near here?
You need to buy book.	Is there a bookshop near here?
You need to change some money.	Is there a bank near here?
.....

6.15. Trò chơi “Role- play”

Trò chơi này được sử dụng luyện tập các bài hội thoại

Cho học sinh luyện đôi, mỗi người nhắc một vai. Đổi vai.

Giáo viên hướng dẫn cho học sinh một số động tác cơ thể thích hợp với nội dung từng bài hội thoại

Doctor: Come in, Mrs Brown, and sit down. (Giơ tay mời ngồi)

Mrs Brown: Thank you, doctor. (Gật đầu)

Sau khi hướng dẫn cách thể hiện tình cảm như trên, học sinh luyện Role-play cho đến khi nói trôi chảy.

Ngoài ra còn một số trò chơi khác nữa tôi đã từng áp dụng để gây hứng thú trong giờ dạy hoặc kiểm tra từ vựng của học sinh cũng rất hiệu quả như: Rub out and Remember, What and Where, Kim’s Game,...

III. Hiệu quả SKKN

Sau một năm thử nghiệm những phương pháp trên đối với học sinh khối 6,7,8 tôi thấy đề tài thực sự khả thi. Căn cứ vào kết quả của năm học 2014- 2015 tôi thấy chất lượng giảng dạy được tăng lên rõ rệt. Cụ thể là :

Khối	Đầu năm				Học kì I				Cuối năm			
	G	K	TB	Y	G	K	TB	Y	G	K	TB	Y
Class 6B (45 HS)	6	12	15	12	9	16	12	8	12	19	8	7
Class 6C (46 HS)	6	14	14	12	10	17	10	9	12	18	10	6
Class 7D (57 HS)	10	18	15	14	12	22	13	10	17	24	10	6
Class 8^E (42 HS)	7	12	13	10	10	13	11	8	15	12	9	6

- Học sinh tự tin hơn khi trình bày quan điểm của mình trước lớp

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

- Thích nói Tiếng Anh khi chào hỏi, yêu cầu hoặc nhờ bạn việc gì đó.
- Vận dụng từ Tiếng Anh khi nói Tiếng Việt (Ví dụ: Cho tớ mượn your pen”
- Phản ứng nhanh, nhớ từ nhiều hơn
- Hát thành thạo một số bài hát Tiếng Anh
- Có khả năng nghe tốt hơn

GIÁO ÁN MINH HỌA

LESSON PLAN 6

Period 87

Unit 10: OUR HOUSES IN THE FUTURE

Lesson 4: COMMUNICATION

I. Objectives: By the end of the lesson, students are supposed to

1. Attitude:

- learn hard and actively

2. Skills:

- practice speaking about the life in the future

3. Knowledge:

- know how to use Simple Future Tense with two verbs “will” and “might” to talk about the life in the future

II. Preparation:

1. Teacher’s preparation: pictures, textbook, word cards, computer and projector

2. Students’ preparation: textbook, notebook, cards, markers

III. Method:

- Communicative approach: communicative purposes and personalized activities. (team work, group work, pair work and individual work)

IV. Anticipated problems:

- Students may have difficulties in using “will” and “might”
* Solution: T models or gives examples

V. Teaching procedures:

Stages/ Time	Teacher’s activities	Students’ activities
Activity 1 Warm up (5 minutes)	I. Brainstorming - elicit the students’ answers about types of house * Rule: Work in 2 teams. One by one write the types of house on the board in 1 minute. 1 point for 1 correct word. - let the students play the game and check Suggested answers: UFO, skyscraper, houseboat, motorhome,	-listen to the guide -give ideas to play the game -team work

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>(2 minutes)</p>	<p>palace, stilt house, apartment, flat, villa, city house, country house.</p> <p>* Revision</p> <p>-ask students some questions to revise previous lesson.</p> <p>MIGHT/ WILL for future :</p> <p>+ We use WILL + V to talk about action we think are likely to happen in the future.</p> <p>+ We use MIGHT + V to talk about action that are possible in the future.(we are not sure if they will happen or not)</p> <p>II. Game: Things we might do in the future</p> <p>1.Match the phrases in column A to the phrases in column B</p>	<p>-answer the questions</p> <p>-give the difference between Will and Might</p>														
<p>Activity 2 (17 minutes)</p>	<p>- ask Ss to read a phrase in column A and find the appropriate phrase in column B</p> <table border="1" data-bbox="470 974 1173 1646"> <thead> <tr> <th data-bbox="470 974 821 1019">A</th> <th data-bbox="821 974 1173 1019">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="470 1019 821 1075">1. go to school</td> <td data-bbox="821 1019 1173 1075">A. take pictures with our watches</td> </tr> <tr> <td data-bbox="470 1075 821 1176">2. take pictures with our cameras</td> <td data-bbox="821 1075 1173 1176">B. go on holiday to the Moon</td> </tr> <tr> <td data-bbox="470 1176 821 1276">3. have telephones at home</td> <td data-bbox="821 1176 1173 1276">C. send video cards to friends</td> </tr> <tr> <td data-bbox="470 1276 821 1377">4. go on holiday to the beach</td> <td data-bbox="821 1276 1173 1377">D. call friends on our computers</td> </tr> <tr> <td data-bbox="470 1377 821 1478">5. watch new films in the cinema</td> <td data-bbox="821 1377 1173 1478">E. study on computers at home</td> </tr> <tr> <td data-bbox="470 1478 821 1646">6. send postcards to friends</td> <td data-bbox="821 1478 1173 1646">F. watch films on smart phones</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Answer key: 1-E, 2- A, 3- D, 4- B, 5- F, 6- C</i></p> <p>2. Make a sentence about future using “won’t” and “might”</p> <p>- have Ss make sentences about future using “won’t” and “might”</p> <p>- show an example sentence</p> <p><i>In the future, we won’t go to school but might study on computers at home.</i></p>	A	B	1. go to school	A. take pictures with our watches	2. take pictures with our cameras	B. go on holiday to the Moon	3. have telephones at home	C. send video cards to friends	4. go on holiday to the beach	D. call friends on our computers	5. watch new films in the cinema	E. study on computers at home	6. send postcards to friends	F. watch films on smart phones	<p>-listen to the guide</p> <p>-work individually</p> <p>-listen to the guide</p> <p>-make sentences.</p>
A	B															
1. go to school	A. take pictures with our watches															
2. take pictures with our cameras	B. go on holiday to the Moon															
3. have telephones at home	C. send video cards to friends															
4. go on holiday to the beach	D. call friends on our computers															
5. watch new films in the cinema	E. study on computers at home															
6. send postcards to friends	F. watch films on smart phones															

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>Activity 3 (17 minutes)</p>	<p>-let Ss play a game : Lucky number - guide students how to play <i>* Rule: Work in two teams. The members of each team, in turns, choose the number in one of the boxes.</i> <i>If that is a number, you have to speak your sentence. One correct answer gets 2 points. If incorrect, members in other teams can speak and get 1 point. If you have lucky number, you will get 2 points without answering.</i> - divide class into 2 teams and ask them to choose the number they like and play game - let the students play the game and check - wrap up the games and give feedback</p> <p>III. CLASS SURVEY- Home in future - have Ss think of their house in the future -have Ss read the questions in Ex a and then tick “Yes” or “ No”</p> <p><i>a. Read the questions below. Tick “Yes” or “ No”</i></p> <table border="1" data-bbox="472 1283 1171 2040"> <thead> <tr> <th></th> <th>Yes</th> <th>No</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Will you live in a hi-tech house?</td> <td>v</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2. Will your house be in space?</td> <td></td> <td>x</td> </tr> <tr> <td>3. Will you have a lot of trees and flowers around your house?</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>4. Will you have a fridge that can cook your meals?</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>5. Will you have a robot that can look after your children?</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>6. Will you have a car to fly into space?</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		Yes	No	1. Will you live in a hi-tech house?	v		2. Will your house be in space?		x	3. Will you have a lot of trees and flowers around your house?			4. Will you have a fridge that can cook your meals?			5. Will you have a robot that can look after your children?			6. Will you have a car to fly into space?			<p>Work in group of 6</p> <p>- listen to the guide</p> <p>-play a game. Work in team</p> <p>-think of their house in the future</p> <p>-read the questions and tick Yes/ No. Work individually</p>
	Yes	No																					
1. Will you live in a hi-tech house?	v																						
2. Will your house be in space?		x																					
3. Will you have a lot of trees and flowers around your house?																							
4. Will you have a fridge that can cook your meals?																							
5. Will you have a robot that can look after your children?																							
6. Will you have a car to fly into space?																							

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>(2 minutes)</p> <p>(2 minutes)</p>	<p>b. Work in pair. Use the questions in Ex “a” to interview your partner.</p> <p>-let Ss work in pairs to make a dialogue, using the questions in a.</p> <p>- show an example</p> <p><i>You: Hi, Nam. Will you live in a hi-tech house in the future?</i></p> <p><i>Nam: Yes, I will.</i></p> <p><i>You: Will your house be in space?</i></p> <p><i>Nam: Oh, no. It won't.</i></p> <p><i>You: So where will it be?</i></p> <p><i>Nam: I'm not sure. It might be by the sea.</i></p> <p><i>You:</i></p> <p>c. Tell the class about your partner.</p> <p>-ask Ss to write their partner's idea in a passage.</p> <p>-ask some Ss to share their partner's ideas with the whole class.</p> <p>-show an example</p> <p><i>In the future, Nam will live in a hi-tech house. It won't be in space. It might be by the sea.</i></p> <p>* Consolidation:</p> <p>Remind Ss how to use Will and Might</p> <p>IV. Homework.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Learn the lesson again. - Describe your future house. - Do exercises D 1, 2 (work book) - Prepare for the next lesson: Unit 10 - skills 1. 	<p>-ask their partner to make a dialogue</p> <p>-pair work</p> <p>-write it up</p> <p>-share their partner's ideas with the whole class.</p> <p>-Work individually</p> <p>-retell how to use Will and Might</p> <p>-copy</p>
---------------------------------------	---	--

LESSON PLAN 8

UNIT 8: COUNTRY LIFE AND CITY LIFE

Lesson 2: SPEAK

I. Objectives: By the end of the lesson, students are supposed to

1. Attitude:

- learn hard and actively
- love their hometown

2. Skills:

- practice speaking about the changes of a place

3. Knowledge:

- know how to use Present Progressive Tense with two verbs “get” and “become” to describe changes in town.

S + am/ is/ are + **getting/ becoming** + **adjective**
Adj ER
more Adj

II. Preparation:

1. Teacher’s preparation: pictures, textbook, word cards, computer and projector

2. Students’ preparation: textbook, notebook, cards, markers

III. Method:

- Communicative approach: communicative purposes and personalized activities. (team work, group work, pair work and individual work)

IV. Anticipated problems:

- Students may have difficulties in pronouncing some words or lacking ideas about changes in their hometown
- Students may confuse between short and long comparative adjectives.
- * Solution: T models or gives suggestions about the changes in their hometown

V. Teaching procedures:

Stages/ Time	Teacher’s activities	Students’ activities
Warm up (5 minutes)	I. Brainstorming - elicit the students’ answers about adjectives to describe houses, streets, markets * Rule: Work in 3 teams. One by one write	- give answers about the parts of the city

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>Pre-speaking (6 minutes)</p>	<p>the adjectives to describe the houses/ streets/ markets on the board in 1 minute. 1 point for 1 correct adjective.</p> <p>- let the students play the game and check</p> <p>Suggested answers</p> <p>Houses: tall, old, beautiful, modern...</p> <p>Streets: narrow, wide, dirty, clean...</p> <p>Markets: convenient, cheap, expensive...</p> <p>II. Speak</p> <p>1. Model sentences</p> <p>- show the picture and ask students some questions about it to set the scene</p> <p><i>Pic 1: What is the house look like?</i></p> <p><i>Pic 2. How is the house now?</i></p> <p>- give samples</p> <p><i>The houses used to be small. Now they are bigger...</i></p> <p>The house is <i>getting</i> bigger <i>becoming</i> more beautiful.</p> <p>- elicit students' ideas about the meaning use and form</p> <p>* Use: Present Progressive is used to describe changes with “ get” and “ become”</p>	<p>- answer the question</p> <p><i>1. It is old, small...</i></p> <p><i>2. It is taller, bigger, more modern, ...</i></p> <p>- study the samples</p> <p>- give ideas about the use and tense</p> <p><i>To describe the town/ cities/ things...</i></p>
<p>While-speaking (20 minutes)</p>	<p>2. Talk about the changes of the town using the pictures</p> <p>* Chain game</p> <p>- show some pictures and guide students how to play chain game</p> <p>- make example.</p> <p>- divide class into 6 groups and ask them to choose the number they like and play game</p>	<p>- listen to the guide</p> <p>- pick up the topic and discuss in groups of 6</p>

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>Post-speaking (12 minutes)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - let the students play the game and check * Play game: “ Stop the bus” - show some pictures and guide students to play game “Stop the bus” * Rule: The bus carries a picture. The picture tells you a change in the city. For example, the houses are more modern. Notice the change and say out “STOP THE BUS”. The first student, who says “STOP THE BUS”, has the right to speak for his/her team. If correct, the team gets 2 points. If incorrect, other members in other teams can speak and get 1 point - wrap up the games and give feedback 3. Talk about the changes in Hanoi - set the scene: We live in Hanoi. There are some changes here. - elicit students’ ideas about things changing in Hanoi - Talk with your partner about those changes , good things and bad things. - guide students how to play - ask the students to make a similar dialogue Sample: Hoa: Hi, <u>Jim</u>. Ha Noi is becoming more beautiful. Jim: Hi, <u>Hoa</u>. Right, but the streets are getting busier. 4. Discuss about the changes of Hanoi before and now - ask students to watch a clip about Ha Noi - guide students how to work 	<ul style="list-style-type: none"> - look at the pictures and listen to the teacher’s guide. - play the game, check with teacher and get the gifts, check and correct if needed -give ideas - listen to the guide - play game: “ Pair and share” - watch a clip - listen to the guide
--	---	--

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>Homework (2 minutes)</p>	<ul style="list-style-type: none">- ask students to note down their ideas and discuss about the changes in Ha Noi- Call some groups to present their ideas in front of the class. Other groups listen and tick the things like theirs.- give feedback and marks if needed <p>III. Consolidation: Present Progressive Tense with “ get” and “ become” is used to talk about the changes (good changes and bad changes), using comparative adjective</p> <p>IV. Homework:</p> <ul style="list-style-type: none">- Write a paragraph about changes in your hometown- Do exercise 3 / page 78 in workbook- Prepare for Unit 8 - Read	<ul style="list-style-type: none">- work in groups of 6- some groups present the ideas to the whole class- correct if needed - take notes and do it at home
--	---	--

ENGLISH 8

UNIT 4: OUR PAST

Period 24: Lesson 3 _Read “The lost shoe”

I/ Objectives: After finishing this period, Ss can:

- understand the story and retell the story "The lost shoe "
- Know the moral lesson.

II/ Language content:

1)Grammar:

- Past simple tense with some regular and irregular verbs.

2)Vocabulary:




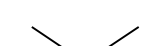
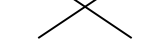




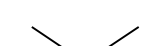
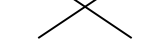




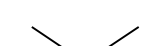
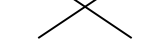

- In the text book

III/ Teaching aids: projector, word card, Work-sheet, textbook.

V/ Procedure:

Teacher’s activities	Students’ activities	Content
<p>① Warm up: Chase for words - Have Ss look at the screen and tell the names of the folktale are. - Check and remark.</p> <p>② Pre-reading: - T leads in new lesson by asking Ss about Nga’s grandmother. + Which folktale did Nga’s grandmother think the best? - T asks Ss if they remember name of 2 characters - T presents vocabulary. 1. Fairy (who always help Little Pea?) 2. Prince (who made Little Pea happy?) 3. Cruel (using clip about</p>	<p>-Answer teacher’s Qs.</p> <p>-Answer the Qs.</p> <p>The lost shoe Little Pea and Stout Nut</p> <p>-Listen to teacher. -Write down</p>	<p>I. Name of Vietnamese folktales. The legend of the water melon. One hundred section bamboo. The golden star-fruit tree How the Tiger got his stripes. The lost shoe.</p> <p>II. Vocabulary. 6. Fairy 7. prince 8. Cruel 9. upset 10. rag</p> <p>III. Reading 1. Prediction:</p>

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

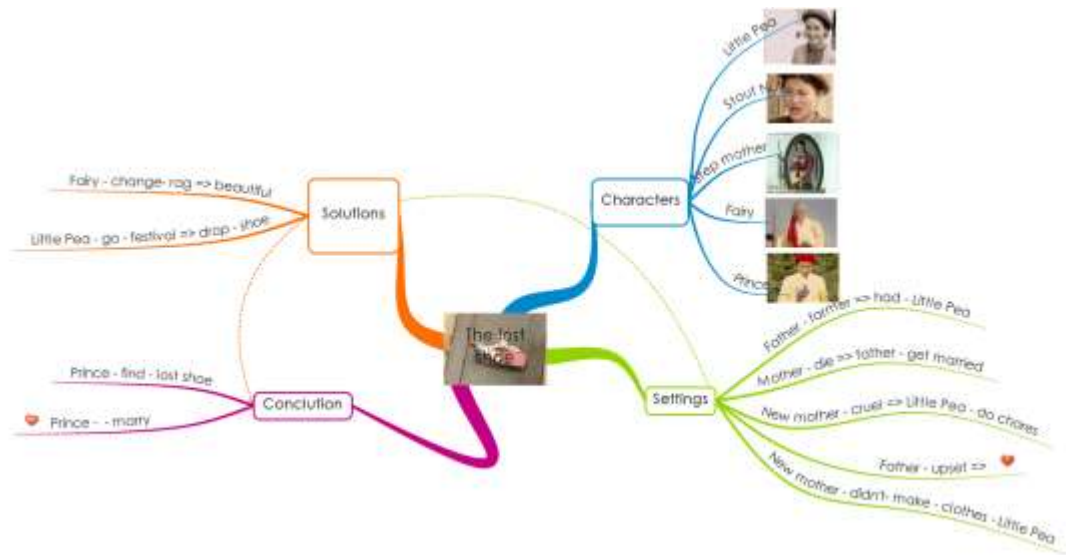
<p>Stout Nut's mother)</p> <p>4. Upset (sad)</p> <p>5. Rag (visual)</p> <p>+ T guides Ss to read words chorally and individually.</p> <p>Checking vocabulary: Slap the board</p> <p>♦Prediction:</p> <p>- Have Ss predict the statements if they are T or F.</p> <p>1. Little Pea's father was a poor farmer.</p> <p>2. Her father got married again after his wife died.</p> <p>3. Her new mother was nice to her.</p> <p>4. The prince found Little Pea's lost shoe.</p> <p>- Elicit their Prediction</p> <p>3. While- listening:</p> <p>-Have them read the story then check.</p> <p>♦ Matching:</p> <p>- Have Ss match some new words in the story with their meaning.</p> <table border="0" data-bbox="191 1478 654 1814"> <tr> <td>Harvest</td> <td></td> <td>Phải</td> </tr> <tr> <td>festival</td> <td></td> <td>lòng ai</td> </tr> <tr> <td>Fall in love</td> <td></td> <td>Kỳ diệu</td> </tr> <tr> <td>Magically</td> <td></td> <td>Hội mùa</td> </tr> <tr> <td>Immediately</td> <td></td> <td>Vỡ tim</td> </tr> <tr> <td>A broken heart</td> <td></td> <td>Ngay lập tức</td> </tr> </table> <p>_ Have Ss give their answer.</p> <p>-Ask them to give their checking and correct if the statements F.</p>	Harvest		Phải	festival		lòng ai	Fall in love		Kỳ diệu	Magically		Hội mùa	Immediately		Vỡ tim	A broken heart		Ngay lập tức	<p>the new word.</p> <p>-Remember the vocabulary.</p> <p>-Read the vocabulary.</p> <p>- Play games</p> <p>-Predict</p> <p>- Give the feedback.</p> <p>-Read silently and check.</p> <p>-Match .</p> <p>-Answer.</p> <p>- Do on the worksheet.</p> <p>- Give their answer.</p>	<p>2. Read and check :</p> <p>1. T</p> <p>2. T</p> <p>3. F →cruel</p> <p>4. T</p> <p>3. Matching</p>
Harvest		Phải																		
festival		lòng ai																		
Fall in love		Kỳ diệu																		
Magically		Hội mùa																		
Immediately		Vỡ tim																		
A broken heart		Ngay lập tức																		

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p>♦ Do ex1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Have Ss read the story again then do ex1. - Play puzzle words (2 teams) <p>1.This word has 6 letters. Little Pea’s farther was a_____</p> <p>2. This word has 3 letters. Little Peato do the housework all day .</p> <p>3. This word has 5 letters. Little Pea had to do all the housework all day after her father got married _____</p> <p>4. This word has 4 letters. Little Pea’s mother _____ when she was young.</p> <p>5. There are 2 words . They have total 9 letters. Stout Nut’s mother did not make _____for Little Pea.</p> <p>6. This word has 5 letters. The prince wanted to_____a girl from Little Pea’s village.</p> <p>7. This word has 4 letters. The Prince found Little Pea’s _____ shoes.</p> <p>Why I high light “ magically”?</p> <p>4. Post- reading:</p> <ul style="list-style-type: none"> - T guides Ss to do exercise 2 have them discuss in pair groups to find out the answer. - Play games “ What is it?” <p>Picture of the lost shoe are hiden. Answer 5 questions the picture can be opened. 10 points for each question, 20 points for the question “ What is it?”</p>	<p>-Correct.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read the story again then do ex1 individually. - Play games <p>- Answer.</p> <p>- Pairwork.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Play in 2 groups as teacher’s guiding. 	<p>4. Complete the sentences</p> <p>1. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>F</td><td>A</td><td>M</td><td>E</td><td>R</td></tr></table></p> <p>2. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td>H</td><td>A</td><td>D</td><td></td></tr></table></p> <p>3. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td>A</td><td>G</td><td>A</td><td>I</td><td>N</td></tr></table></p> <p>4. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td>D</td><td>I</td><td>E</td><td>D</td><td></td></tr></table></p> <p><table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>N</td><td>E</td><td>W</td><td>C</td><td>L</td><td>O</td><td>T</td><td>H</td><td>E</td><td>R</td></tr></table></p> <p>6. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td>M</td><td>A</td><td>R</td><td>R</td><td>Y</td></tr></table></p> <p>7. <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td></td><td>L</td><td>O</td><td>S</td><td>T</td></tr></table></p>	F	A	M	E	R		H	A	D			A	G	A	I	N		D	I	E	D		N	E	W	C	L	O	T	H	E	R		M	A	R	R	Y		L	O	S	T
F	A	M	E	R																																									
	H	A	D																																										
	A	G	A	I	N																																								
	D	I	E	D																																									
N	E	W	C	L	O	T	H	E	R																																				
	M	A	R	R	Y																																								
	L	O	S	T																																									

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

<p><i>Is this a true story? How do you know?</i></p> <p><i>What did Stout Nut's mother make Little Pea do all day?</i></p> <p><i>Who was Little Pea?</i></p> <p><i>Who did the prince decided to marry?</i></p> <p><i>How did Little Pea get her new clothes?</i></p> <p>Moral lesson:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ask Ss to tell the moral lesson by choosing the given answer. <p>5.Consolidation:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Give story map about the story to sum up 	<p>-</p>	<p>5. Moral lesson</p> <ul style="list-style-type: none"> - Don't be cruel and greedy - One good turn deserves another - It's difficult to become a princess
---	----------	---



6.Homework:

- Do all exercises again.
- Retell the story in your own way.
- Prepare Unit 4: Write

Phần C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tế giảng dạy Tiếng anh thì việc gây được hứng thú cho học sinh đối với môn học là vô cùng quan trọng. Nếu như các em có được hứng thú đối với môn học thì các em mới nỗ lực phấn đấu hết mình để đạt được kết quả cao trong học tập. Do đó để gây được hứng thú học tập cho học sinh tôi đã sử dụng giáo cụ trực quan, trò chơi cũng như khích lệ các em tham gia thực hành trong quá trình giảng dạy của mình.

Cách tổ chức các hoạt động trò chơi cũng có nhiều ưu thế, góp phần phát triển các quan hệ bạn bè trong môi trường học tập, giúp đỡ cũng như cạnh tranh lẫn nhau để tìm ra kết quả. Các em có thể tự lực hình thành thói quen giao tiếp, hợp tác với bạn bè cùng giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Để có tiết dạy Tiếng Anh thành công thì việc giới thiệu từ vựng, và giúp học sinh nhớ và sử dụng từ vựng rất quan trọng. Rất nhiều học sinh không biết đọc và nhớ nghĩa của từ khi chưa được tiếp cận phương pháp này. Các em thường rất khó nhớ từ và luôn sợ mình đọc sai.

Việc vận dụng mẫu câu (các hiện tượng ngữ pháp) vừa học trong những tình huống giao tiếp mới hoặc kết hợp nhiều kiến thức ngôn ngữ đã học với nhau cũng rất quan trọng. Khuyến khích học sinh luyện tập cùng nhau. Cũng trong bước luyện tập này học sinh chuyển sự chú ý từ hình thức ngôn ngữ sang hình thức giao tiếp

Chính vì vậy giáo viên cần xác định rõ một số vấn đề:

- Trước khi vào bài giáo viên cần xác định rõ nội dung chính, nắm rõ mục đích yêu cầu của bài học để lựa chọn phương pháp dạy học cho phù hợp
- Tạo giờ học thoải mái, sinh động ngay từ khi vào lớp. Tạo sự hợp tác tin cậy giữa thầy và trò để phát huy tốt tính tích cực tư duy của học sinh. Lấy học sinh làm trung tâm, giáo viên là người điều khiển. Giáo viên nên dùng những thuật ngữ đơn giản dễ hiểu trong khi giảng bài
- Giáo viên phải nắm rõ được tâm lí của học sinh để khéo léo không làm cho học sinh sợ sệt sẽ không học được bài.
- Thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học, các trang thiết bị điện tử vào bài giảng
- Luôn trau dồi kiến thức, tìm tòi những ý tưởng hay, hình ảnh đẹp sáng tạo vào bài giảng cho sinh động

Tuy nhiên để vận dụng thành công được phương pháp trên còn phụ thuộc nhiều yếu tố như (nội dung, mục đích,... của bài).

Một số thủ thuật tạo hứng thú học tập cho học sinh trong giờ học Tiếng Anh

2. Đề xuất và kiến nghị

Là một giáo viên Tiếng Anh tôi luôn trăn trở làm thế nào để dạy cho học sinh hiểu và nắm chắc được kiến thức mà các em không cảm thấy áp lực, thay vào đó là sự say mê yêu thích môn Tiếng Anh. Tôi thiết nghĩ việc tự trau dồi phương pháp không phải của riêng ai mà là vấn đề chung của tất cả giáo viên. Cùng với vấn đề đó là người thầy làm thế nào để nó đơn giản nhất, dễ hiểu nhất, gây hứng thú nhất khi truyền đạt cho các em, giúp các em hiểu được và khắc sâu kiến thức. Qua quá trình giảng dạy tôi có một vài ý kiến:

- Chương trình học Tiếng Anh vẫn rất nặng đối với học sinh THCS nhất là với học sinh lớp 6 học chương trình sách giáo khoa mới. Lượng từ vựng và kiến thức quá khó đối với các em. Nhiều kiến thức xã hội rộng lớn quá đối với học sinh lớp 6.

- Để giờ học được sinh động hơn cần có những bộ tranh ảnh để giảng dạy, học sinh dễ hiểu và nắm bắt từ nhanh hơn.

- Các thiết bị như đài đĩa cần được sửa chữa nâng cấp để âm thanh được rõ.

- Giáo viên cần được bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao tay nghề hơn nữa.

Trên đây là những thủ thuật mà tôi đã ứng dụng trong quá trình giảng dạy, những kinh nghiệm mà tôi đúc rút trong suốt quá trình. Tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của các đồng nghiệp để phương pháp của tôi hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2016

*Tôi xin cam đoan những gì tôi viết
trong đề tài sáng kiến kinh nghiệm này
là do tôi tự làm, không sao chép*

Người viết SKKN

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bồi dưỡng phương pháp dạy Tiếng Anh
Tác giả: PHẠM PHƯƠNG LUYỆN- HOÀNG XUÂN HOA
2. Phương pháp dạy Tiếng Anh trong trường phổ thông
Tác giả: NGUYỄN HẠNH DUNG
3. Kỹ thuật dạy Tiếng Anh cho học sinh trung học
(Đề án ngoại ngữ 2020- Nhà xuất bản Giáo Dục)